TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CL** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **45**/2019/QĐST-HNGĐ	*Cai Lậy, ngày 08 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CL, TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 493/2019/TLST- Việc HNGĐ ngày 23 tháng 9 năm 2019 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*:

- Chị **Phạm Thị Hồng N**, sinh năm 1984

Địa chỉ: ấp MT, xã ML, huyện CL, tỉnh Tiền Giang.

- Anh **Trương Thanh H**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: ấp MT, xã ML, huyện CL, tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận của đương sự ngày 30 tháng 9 năm 2019, chị Phạm Thị Hồng N và anh Trương Thanh H thống nhất yêu cầu:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Hồng N và anh Trương Thanh H yêu cầu Tòa án công nhận TTLH.

- Về con chung: có 02 con chung tên Trương Thị Quỳnh A, sinh ngày 31/5/2006 và Trương Nam T, sinh ngày 11/4/2014. Chị Phạm Thị Hồng N và anh Trương Thanh H thống nhất thỏa thuận giao 02 con chung cho chị Phạm Thị Hồng N nuôi dưỡng, anh Trương Thanh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Trương Thanh H có quyền tới lui, thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản anh Hồng thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung: Chị Phạm Thị Hồng N và anh Trương Thanh H thống nhất tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có;

- Về lệ phí: Chị Phạm Thị Hồng N và anh Trương Thanh H thỏa thuận anh Hồng nộp 300.000 đồng.

[2] Xét, việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của chị Phạm Thị

Hồng N và anh Trương Thanh H được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận của đương sự ngày 30 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận của đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Hồng N và anh Trương Thanh H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: có 02 con chung tên Trương Thị Quỳnh A, sinh ngày 31/5/2006 và Trương Nam T, sinh ngày 11/4/2014. Chị Phạm Thị Hồng N và anh Trương Thanh H thống nhất thỏa thuận giao 02 con chung cho chị Phạm Thị Hồng N nuôi dưỡng, anh Trương Thanh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Trương Thanh H có quyền tới lui, thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản anh Hồng thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung: tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có;

- Về lệ phí: Chị Phạm Thị Hồng N và anh Trương Thanh H thỏa thuận anh Hồng nộp 300.000 đồng.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Trương Thanh H nộp 300.000 đồng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Anh đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu số 17128 ngày 23 tháng 9 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện CL, tỉnh Tiền Giang, nên xem như đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**** Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện CL;
- Chi cục THADS huyện CL;
- UBND TT BT, H. BT, Bến Tre;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hồng Tâm